

Trang chủ/Diễn đàn khoa học/Thông tin khoa học

Tăng cường trách nhiệm báo cáo môi trường tại các nền kinh tế đang phát triển

21:41 | 18/03/2025

EFR Nhiều công ty tuyên bố cam kết hướng đến bền vững, nhưng báo cáo của họ thường thiếu các chi tiết quan trọng về đầu tư thực tế vào môi trường, lượng phát thải khí nhà kính và mức tiêu thụ tài nguyên

Khoảng cách trong báo cáo môi trường

Phát triển bền vững về môi trường đã trở thành một ưu tiên cấp bách trên toàn cầu. Tuy nhiên, tại các nền kinh tế đang phát triển, báo cáo môi trường của doanh nghiệp vẫn thiếu nhất quán và mang tính hình thức. Nhiều công ty tuyên bố cam kết hướng đến bền vững, nhưng báo cáo của họ thường thiếu các chi tiết quan trọng về đầu tư thực tế vào môi trường, lượng phát thải khí nhà kính và mức tiêu thụ tài nguyên [1].

Thị trường chứng khoán từ lâu đã đóng vai trò là kênh huy động vốn cho doanh nghiệp, nhằm phục vụ đầu tư và đổi mới. Đổi lại, một trong những trách nhiệm cốt lõi của doanh nghiệp niêm yết là cung cấp thông tin minh bạch thông qua các báo cáo tài chính và phi tài chính, giúp nhà đầu tư và công chúng đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu đáng tin cậy.

Trong bối cảnh toàn cầu ngày càng quan tâm đến các tiêu chí ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị doanh nghiệp), việc nâng cao chất lượng báo cáo môi trường không chỉ là yêu cầu tuân thủ, mà còn là yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn bền vững. Nhiều quỹ đầu tư và tổ chức tài chính hiện nay đang ưu tiên các doanh nghiệp có chiến lược ESG rõ ràng, đặc biệt là những doanh nghiệp thể hiện cam kết thực sự trong việc giảm thiểu tác động môi trường và áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn. Nếu doanh nghiệp không chủ động nâng cao tính minh bạch trong báo cáo ESG, họ có nguy cơ bị loại khỏi dòng vốn đầu tư xanh, đồng thời mất đi lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Tuy nhiên, một nghiên cứu gần đây trên 61 công ty mang tính đại diện tại Việt Nam cho thấy, hơn 93% doanh nghiệp đề cập đến mục tiêu phát triển bền vững trong báo cáo thường niên, nhưng chỉ một phần ba công bố thông tin cụ thể về đầu tư vào các sáng kiến môi trường, và chỉ 32,79% báo cáo dữ liệu thực tế về lượng phát thải khí nhà kính (GHG) [2]. Đáng chú ý, chưa đến một nửa số doanh nghiệp công bố thông tin về mức tiêu thụ năng lượng hoặc nước, khiến việc đánh giá mức độ tuân thủ và tác động môi trường trở nên khó khăn. Khoảng cách này làm giảm tính minh bạch, cản trở quá trình ra quyết định dựa trên dữ liệu và suy giảm lòng tin của công chúng cũng như nhà đầu tư.

“Một anh Lúa đang lắc lư theo gió nhanh nhàu:
– Vâng, hoàn cảnh khác nhau. Chúng em nhẹ
gánh, thành thoi lắm. Các bác bên kia suốt ngày
cau có, chăm chăm giữ đám hạt chín. Phí cơ hội
hưởng cái vui múa hát, tán gẫu những ngày
nắng đẹp...”.

Trích “*Nhẹ gánh, thành thoi*”; Hoàng dã,
Khôn ngoan, Kỳ lạ (2024)

Không chỉ dừng lại ở sự thiếu minh bạch, động cơ thúc đẩy doanh nghiệp công bố thông tin môi trường cũng đặt ra nhiều vấn đề. Một nghiên cứu tại Bangladesh cho thấy, phần lớn doanh nghiệp thực hiện báo cáo môi

trường không phải do áp lực từ nhà đầu tư hay cộng đồng, mà chủ yếu xuất phát từ nghĩa vụ xã hội mang tính hình thức. Điều này dẫn đến các báo cáo mang tính chọn lọc, thiếu trung thực và không phản ánh đầy đủ tác động thực tế của doanh nghiệp đối với môi trường [3].

Bên cạnh đó, hệ thống quy định hiện hành vẫn tồn tại nhiều lỗ hổng. Mặc dù các tiêu chuẩn như ISO 14001 được thiết lập nhằm thúc đẩy trách nhiệm môi trường, nhưng cơ chế giám sát và thực thi còn lỏng lẻo. Điều này tạo điều kiện cho doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu một cách đối phó, tập trung vào hoàn thành hồ sơ hơn là cải thiện thực chất [4].

Những phát hiện này cho thấy rằng, các khung báo cáo môi trường tự nguyện hiện nay chưa đủ mạnh để đảm bảo doanh nghiệp thực sự cam kết với phát triển bền vững. Nếu không có cơ chế giám sát chặt chẽ cùng các tiêu chuẩn báo cáo bắt buộc và hệ thống kiểm chứng rõ ràng, cam kết của doanh nghiệp đối với môi trường có nguy cơ chỉ mang tính hình thức, thay vì tạo ra tác động thực chất.

Rào cản đối với báo cáo môi trường hiệu quả

Trong thực tế, nhiều rào cản mang tính cấu trúc và hệ thống đang góp phần cản trở việc báo cáo môi trường một cách minh bạch và trung thực tại các nền kinh tế đang phát triển. Một trong những nguyên nhân chính là áp lực kinh tế và tư duy ngắn hạn, khi nhiều doanh nghiệp ưu tiên lợi nhuận trước mắt hơn là mục tiêu phát triển bền vững. Hiện tượng này đặc biệt phổ biến ở các nền kinh tế có biên lợi nhuận thấp, nơi các chính sách ưu đãi pháp lý đối với trách nhiệm môi trường vẫn còn hạn chế [5].

Bên cạnh đó, sự yếu kém trong quy định pháp lý và tính không hiệu quả của các cơ chế báo cáo tự nguyện cũng làm giảm tính minh bạch. Cơ chế thực thi lỏng lẻo tạo điều kiện cho doanh nghiệp áp dụng cách tiếp cận “đánh dấu vào ô” (*box-ticking*), biến báo cáo bền vững thành một công cụ quan hệ công chúng thay vì một cam kết thực chất đối với trách nhiệm môi trường [4]. Khi thiếu các chế tài ràng buộc rõ ràng, nhiều doanh nghiệp chỉ công bố thông tin mang tính hình thức mà không có sự cải thiện thực tế trong hoạt động vận hành.

Việc thiếu dữ liệu chuẩn hóa và tính minh bạch cũng là một thách thức lớn. Sự không nhất quán trong báo cáo môi trường giữa các doanh nghiệp khiến quá trình so sánh và đánh giá giữa các công ty cũng như các ngành nghề trở nên khó khăn [1]. Điều này không chỉ cản trở khả năng giám sát của cơ quan quản lý, mà còn làm suy giảm lòng tin của nhà đầu tư và công chúng.

Ngoài ra, bất cân xứng thông tin là một vấn đề đáng lo ngại [6]. Nhiều doanh nghiệp chỉ công bố những dữ liệu có lợi, trong khi bỏ qua hoặc làm mờ đi các chỉ số quan trọng như mức độ ô nhiễm và hiệu quả quản lý chất thải, khiến bức tranh thực tế về tác động môi trường của họ trở nên thiếu chính xác và khó kiểm chứng [2]. Điều này không chỉ làm suy yếu các nỗ lực thúc đẩy phát triển bền vững, mà còn cản trở việc xây dựng chính sách môi trường hiệu quả.

Giải pháp đề xuất: Tích hợp văn hóa thịnh dư sinh thái

Để cải thiện tính minh bạch và hiệu quả trong báo cáo môi trường, cần một phương pháp tiếp cận sáng tạo dựa trên văn hóa thịnh dư sinh thái (*eco-surplus culture*). Đây không chỉ là một hệ thống quản lý tài nguyên, mà còn là một chiến lược dài hạn giúp doanh nghiệp cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và trách nhiệm môi trường [7].

Thay vì coi phát triển bền vững như một yếu tố bổ trợ, văn hóa thịnh dư sinh thái nhấn mạnh rằng, đây là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự ổn định kinh tế và xã hội. Hệ thống văn hóa này thúc đẩy nguyên tắc tái đầu tư tài nguyên thịnh dư vào các hoạt động phục hồi và bảo vệ môi trường, giúp doanh nghiệp không chỉ giảm thiểu tác động tiêu cực, mà còn góp phần tái tạo hệ sinh thái.

Chính phủ cần yêu cầu các doanh nghiệp công bố báo cáo môi trường độc lập bên cạnh báo cáo tài chính

truyền thống. Các báo cáo này phải bao gồm các chỉ số cụ thể về lượng phát thải, mức tiêu thụ tài nguyên và các sáng kiến bền vững [2]. Quy định này sẽ giúp nâng cao tính minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình và giảm thiểu tình trạng báo cáo mang tính hình thức.

Về chiến lược, doanh nghiệp nên chủ động tích hợp mô hình kinh tế bền vững, như kinh tế tuần hoàn vào hoạt động sản xuất và kinh doanh. Việc tối ưu hóa sử dụng tài nguyên, giảm thiểu chất thải và xây dựng chu trình sản xuất khép kín không chỉ giúp tiết kiệm chi phí, mà còn nâng cao giá trị thương hiệu trong mắt nhà đầu tư và người tiêu dùng. Khi môi trường trở thành trọng tâm trong chiến lược phát triển, doanh nghiệp không chỉ đảm bảo tăng trưởng bền vững, mà còn góp phần xây dựng một hệ sinh thái kinh tế - xã hội ổn định hơn.

Hướng tới thay đổi hệ thống trong trách nhiệm môi trường doanh nghiệp

Các nền kinh tế đang phát triển đối mặt với nhiều thách thức trong việc nâng cao trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp. Tuy nhiên, một sự chuyển đổi chiến lược đúng hướng, kết hợp với văn hóa thẳng thắn dư sinh thái, có thể tạo ra những thay đổi mang tính đột phá, hướng tới một mô hình phát triển bền vững thực chất.

Một trong những giải pháp quan trọng là bắt buộc doanh nghiệp công bố báo cáo môi trường theo chuẩn mực thống nhất, dựa trên dữ liệu thực tế, nhằm đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Đồng thời, cần có cơ chế giám sát chặt chẽ, không chỉ dừng lại ở việc khuyến khích, mà còn tăng cường thực thi pháp lý để ngăn chặn tình trạng báo cáo hình thức và thiếu trung thực.

Với cách tiếp cận này, trách nhiệm môi trường sẽ không còn bị xem như một nghĩa vụ đối phó, mà trở thành một động lực cốt lõi thúc đẩy tăng trưởng bền vững cả về kinh tế lẫn xã hội. Khi môi trường được tích hợp vào chiến lược kinh doanh, doanh nghiệp không chỉ gia tăng giá trị thương hiệu, mà còn đóng góp tích cực vào một hệ sinh thái kinh tế toàn diện và bền vững hơn./.

Trần Thị Thanh An, Nguyễn Phương Tri

Chi nhánh Trung tâm Nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán tại TP. Hồ Chí Minh

References

- [1] Sumiani, Y., Haslinda, Y., & Lehman, G. (2007). Environmental reporting in a developing country: A case study on status and implementation in Malaysia. *Journal of Cleaner Production*, 15(10), 895-901. <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2006.01.012>
- [2] Tri, N. P., Hoàng, N. M., & Hoàng, V. Q. (2024). Thông tin môi trường trong báo cáo thường niên của các công ty niêm yết: Rủi ro của những cam kết môi trường chung chung và lời kêu gọi đổi mới. <https://mekongasean.vn/y-tuong-ve-mot-bao-cao-rieng-cac-van-de-moi-truong-cua-doanh-nghiep-34535.html>
- [3] Hossain, M. M., Alam, M., Islam, M. A., & Hecimovic, A. (2015). Do stakeholders or social obligations drive corporate social and environmental responsibility reporting? Managerial views from a developing country. *Qualitative Research in Accounting & Management*, 12(3), 287-314. <https://doi.org/10.1108/QRAM-10-2014-0061>
- [4] Khanna, M., & Liao, Y. (2014). Globalization and voluntary environmental management in developing countries. *Frontiers of Economics in China*, 9(1), 138-163. <https://doi.org/10.3868/s060-003-014-0008-6>
- [5] Blackman, A. (2008). Can voluntary environmental regulation work in developing countries? Lessons from case studies. *Policy Studies Journal*, 36(1), 119-141. <https://doi.org/10.1111/j.1541-0072.2007.00256.x>
- [6] Vuong, Q. H., & Nguyen, M. H. (2024). Further on informational quanta, interactions, and entropy under the granular view of value formation. <https://dx.doi.org/10.2139/ssrn.4922461>

[7] Vuong, Q. H., & Nguyen, M. H. (2024). *Better Economics for the Earth: A Lesson from Quantum and Information Theories*. <https://www.amazon.com/dp/B0D98L5K44>

[8] Vuong, Q. H. (2024). *Wild Wise Weird*. <https://www.amazon.com/dp/B0BG2NNHY6>

URL: <https://kinhtevadubao.vn/tang-cuong-trach-nhiem-bao-cao-moi-truong-tai-cac-nen-kinh-te-dang-phat-trien-31211.html>

© Kinh tế và Dự báo - Bộ Kế hoạch và Đầu tư